

Số: /BC-UBND

Quan Hoá, ngày tháng 4 năm 2024

## BÁO CÁO

**Đánh giá tình hình, ước thực hiện chỉ tiêu giáo dục năm học 2023-2024;  
xây dựng chỉ tiêu giáo dục năm học 2024-2025**

### I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI

#### 1. Thuận lợi

Năm 2023, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức; song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sát sao của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, linh hoạt, thích ứng nhanh với tình hình thực tế, nhất là những diễn biến mới, tình huống bất ngờ phát sinh, không để bị động, lúng túng; Có sự quan tâm, giúp đỡ, ủng hộ của cấp trên; sự đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của doanh nghiệp và Nhân dân; Trong công tác chỉ đạo, điều hành đã kế thừa, phát huy những kết quả đạt được, bài học hay, kinh nghiệm quý; đồng thời lựa chọn những vấn đề khó, nổi cộm để tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vướng mắc, bất cập tồn đọng và những vấn đề phát sinh mới trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện tiếp tục chuyển biến tích cực và đạt kết quả cao trên các lĩnh vực, nổi bật là: (1) Trong 26 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có nhiều chỉ tiêu tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó có 10 chỉ tiêu đạt kế hoạch và 12 chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra. (2) Chất lượng các hoạt động văn hóa, xã hội có chuyển biến tích cực; giáo dục mũi nhọn, thể thao tiếp tục được nâng lên; công tác phát triển du lịch có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ và kịp thời, đời sống của Nhân dân không ngừng được nâng lên. (3) Công tác cải cách hành chính đạt được nhiều kết quả tích cực, chỉ số giải quyết dịch vụ công đạt trên 99%; công tác phòng chống tham nhũng, tiết kiệm, chống lãng phí có chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao kỷ cương pháp luật, củng cố lòng tin trong Nhân dân. (4) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đảm bảo tuyệt đối an toàn phục vụ các sự kiện của đất nước, tỉnh và huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Ngành Giáo dục Quan Hóa luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Sở Giáo dục và Đào tạo, của Huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, sự phối hợp có hiệu quả của các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn, sự ủng hộ của Nhân dân, đặc biệt là sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, ngành Giáo dục Quan Hóa đã đạt được kết quả quan trọng, hoàn thành tốt nhiệm vụ học kỳ I năm học 2023-2024; góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân trong huyện hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023.

## **2. Khó khăn**

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của huyện năm 2023 còn một số tồn tại, hạn chế, đó là: Còn 04 chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch đề ra: (1) Tốc độ gia tăng giá trị sản xuất bình quân giảm 6,27% (kế hoạch là 6,84%); (2) Số xã, bản đạt chuẩn nông thôn mới (kế hoạch 01 xã và 09 bản); (3) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đạt 59,4% (kế hoạch 57%); (4) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 54,16% (kế hoạch 54,9%).

Ngành giáo dục đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu cho UBND huyện về sắp xếp, bố trí đội ngũ và tuyển dụng đội ngũ giáo viên, song cơ cấu đội ngũ ở cấp học, bậc học vẫn còn bất cập về cơ cấu bộ môn, thiếu giáo viên/lớp theo định mức quy định tối thiểu; thiếu số lượng giáo viên theo biên chế được giao; giáo viên các môn đặc thù (Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật...); một bộ phận cán bộ, giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu. Do thiếu nguồn giáo sinh tham gia tuyển dụng nên dù huyện đã thực hiện tuyển dụng nhưng vẫn không tuyển đủ chỉ tiêu được giao nhất là đối với giáo viên văn hóa cấp tiểu học và giáo viên các môn đặc thù như Tiếng Anh, Tin học, Mĩ thuật...

Chất lượng giáo dục đại trà nhìn chung được nâng lên, chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục toàn diện đã có chuyển biến, song chưa đồng đều giữa các trường trong huyện; chất lượng dạy học ngoại ngữ vẫn còn thấp.

Cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị CNTT phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư, mua sắm, nâng cấp song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đặc biệt là phòng máy tính học môn Tin học với số lượng máy tính chưa đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 37,38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu (*bậc Tiểu học: 3HS/máy tính; bậc THCS: 2HS/máy tính*).

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, ƯỚC THỰC HIỆN CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024**

### **1. Về quy mô trường, lớp, học sinh**

- Quy mô trường, lớp, học sinh của địa phương, trong đó so sánh với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục tỉnh Thanh Hóa năm học 2023- 2024.

Toàn huyện có 51 đơn vị, trường học, với 544 lớp, 11.702 học sinh, trong đó:

+ Mầm non: Số trường 17; số nhóm, lớp 178 nhóm, số trẻ 2768 trẻ.

+ Tiểu học: Số trường 17, số lớp 226 lớp, số học sinh 4.280 em.

+ THCS: 14 trường, 3142 học sinh, 95 lớp (có 06 trường chuyên biệt: 01 trường PTDTNT, 05 trường PTDTBT).

+ 01 trường THCS&THPT, (với 12 lớp, 416 học sinh THPT; 8 lớp, 262 HS THCS);

+ 01 trường THPT, với 22 lớp, 804 học sinh;

+ 01 TTGDNN- GDTX với 03 lớp, 30 học sinh.

\* So với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh.

+ Mầm non: Giảm 12 nhóm,lớp và 17 trẻ.

+ Tiểu học: Giảm 06 lớp và 30 học sinh.

+ THCS: Giảm 03 lớp và 45 học sinh.

+ Trung tâm GDNN-GDTX: Giảm 0 lớp và 35 học sinh.

- Kết quả tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025.

UBND huyện Quan Hóa đã triển khai có hiệu quả Quyết định số 2820/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh. Việc rà soát và thực hiện sáp nhập trường, lớp đảm bảo chỉ tiêu Quyết định.

- Kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia: Công tác kiểm tra đánh giá công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được ngành chỉ đạo quyết liệt; các phòng, ban ngành có liên quan tích cực phối hợp; cấp ủy, chính quyền, các địa phương

quan tâm, đặc biệt là việc huy động các nguồn lực trong việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đến nay, toàn huyện, có 26/48 trường đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:

+ Có 16 trường đã hết thời hạn chưa được công nhận lại (tháng 12/2023):

*Bậc Mầm non (06 trường):* MN Phú Nghiêm (5/2013); MN Thị trấn (12/2010); MN Hồi Xuân (07/2014); MN Nam Xuân (4/2013); MN Thiên Phú (01/2018), MN Hiền Chung (01/2018);

*Cấp Tiểu học (06 trường):* TH Hồi Xuân (10/2010); TH Phú Nghiêm (11/2011); TH Nam Xuân (11/2016); TH Thiên Phú (11/2016); TH Phú Xuân 11/2016; TH Hiền Chung (11/2018).

*Cấp Trung học cơ sở (04 trường):* THCS Thị trấn (11/2011); PTDTBT THCS Phú Xuân (02/2018); THCS Nam Xuân (12/2018); PTDTBT THCS Nam Động (12/2018);

+ Có 10 trường đang trong hạn (tính đến tháng 12/2023):

*Bậc Mầm non (02 trường):* MN Nam Động; MN Hiền Kiệt (2023).

*Cấp Tiểu học (03 trường):* TH Thị trấn (2019); TH Thanh Xuân (2020); TH Trung Sơn (2021); TH Phú Sơn (2021); TH Phú Thanh (2023).

*Cấp Trung học cơ sở (03 trường):* PTDTNT THCS Quan Hóa (2020); THCS Trung Sơn (2022); THCS Hiền Chung (2021).

Như vậy, tính đến tháng 12/2023, toàn huyện có 10 trường đang trong hạn công nhận trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 20,83%, trong đó Mầm non 02 trường đạt 11,76%; Tiểu học 05 trường đạt 29,41%; THCS 03 trường đạt 21,43%.

## **2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Trang thiết bị dạy học chương trình phổ thông năm 2006 đã hư hỏng, hầu như không còn sử dụng được; trang thiết bị lớp 1,2 và lớp 6 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được trang cấp; việc quản lý thiết bị cập nhật hồ sơ được các đơn vị thực hiện đầy đủ theo quy định.

UBND huyện tiếp tục huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, đồ dùng dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, từng bước đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,

góp phần đẩy mạnh việc kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Một số kết quả đạt được:

- Một số các công trình đang triển khai tại các trường: MN Thiên Phú, MN Trung Sơn, MN Nam Tiến, MN Thành Sơn, MN Thị trấn Quan Hóa; TH Thiên Phú, TH Thị trấn, TH Hồi Xuân, TH Nam Xuân, TH Nam Động, TH Phú Nghiêm; THCS Thị trấn, THCS Phú Thanh, THCS Nam Động, THCS Phú Sơn... dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2024 hoặc đầu năm 2025.

Đầu năm 2024 tiếp tục triển khai tăng cường CSVC cho các trường trên địa bàn huyện cho 05 trường MN Nam Tiến, MN Phú Nghiêm, MN Phú Lệ, TH Thiên Phú, THCS Trung Sơn với tổng kinh phí dự kiến hơn 25 tỷ đồng.

### **3. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

Toàn ngành hiện có tổng số 971 cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường học, trong đó MN: 380 người, TH: 359 người, THCS: 223 người và GDTX: 09 người.

Với 41 giáo viên được tuyển dụng năm 2023 (MN: 06 người, TH: 11 người, THCS: 24 người), UBND huyện đã phân công công tác bổ sung thêm đội ngũ giáo viên cho các đơn vị trường học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các bậc học hầu hết đã qua đào tạo chuyên môn cơ bản, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt.

Hiện tại đội ngũ giáo viên của các bậc học đang còn thiếu 34 người so với biên chế được UBND tỉnh giao năm 2024 (TH 18, THCS 14, GDTX 02).

Nhìn chung đội ngũ nhà giáo vững vàng về tư tưởng chính trị, yên tâm công tác, chấp hành các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật nhà nước, quy chế của ngành, nội quy cơ quan, ý thức, tinh thần trách nhiệm được nâng lên, từng bước nâng cao chất lượng.

- Đánh giá cụ thể đối với từng cấp học, bậc học:

Hiện nay, biên chế sự nghiệp giáo dục còn thiếu giữa hiện có so với biên chế được UBND tỉnh giao 34 người; Các môn thiếu nhiều giáo viên gồm: Giáo viên Văn hóa tiểu học; giáo viên Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật; giáo viên dạy các hoạt động giáo dục thuộc Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và nhân viên thư viện, thiết bị.

Tại Quyết định số 4989/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 của UBND tỉnh huyện Quan Hóa được giao 70 chỉ tiêu lao động hợp đồng làm giáo viên năm

2024 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ, cụ thể: Mầm non 28 chỉ tiêu, Tiểu học 20 chỉ tiêu, THCS 22 chỉ tiêu. Hiện nay, UBND huyện đã thực hiện các bước quy trình để thông báo xét tuyển hợp đồng số giáo viên này.

Bên cạnh việc tuyển dụng và hợp đồng lao động làm giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, để góp phần giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên giữa các cấp học và giữa các đơn vị, UBND huyện tiếp tục triển khai các giải pháp về bố trí, phân công công tác, biệt phái giáo viên; bố trí giáo viên dạy liên trường, dạy tăng tiết nhằm đảm bảo thực hiện dạy học theo Chương trình quy định của Bộ GDĐT.

Với số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có, các đơn vị trường học của huyện Quan Hóa còn thiếu biên chế so với số lượng biên chế được UBND tỉnh giao và nhu cầu theo định mức quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập và các văn bản có liên quan.

#### **4. Về công tác tài chính**

UBND huyện ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách năm học 2023-2024; thành lập tổ thẩm định các khoản thu ngoài ngân sách.

Chỉ đạo các đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT về thực hiện các khoản thu chi ngoài ngân sách, đồng thời thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các cá nhân có sai phạm.

Về thực hiện xã hội hóa, huy động các nguồn lực tài chính: Ngành giáo dục Quan Hóa tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các đơn vị huyện kết nghĩa; các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ hiện vật cho học sinh như: trang thiết bị dạy học dạy học, các công trình phụ trợ cho nhà trường, các vật dụng cá nhân cho học sinh, đồ dùng chung cho các trường...

Công tác huy động các nguồn tài trợ cho các đơn vị trường học (theo Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018) được thực hiện hiệu quả; Các đơn vị, cá nhân tài trợ xây phòng học, hệ thống nước sạch, đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân cho học sinh...

- Các chế độ chính sách cho học sinh như: Miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập; chế độ 116 học sinh bán trú; chế độ học bổng và trang cấp ban đầu cho học sinh nội trú; chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo 3, 4, 5 tuổi; chế độ học bổng cho học sinh khuyết tật được thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

- Các chế độ chính sách đối với giáo viên như lương và các khoản phụ cấp theo lương, phụ cấp thâm niên nhà giáo, phụ cấp đặc thù..., được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Tuy nhiên chế độ lương của cán bộ, giáo viên hiện nay rất thấp, không đảm bảo đời sống cho giáo viên yên tâm công tác cống hiến với nghề.

### **5. Về công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2023 - 2024**

Huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các đơn vị triển khai đầy đủ các hướng dẫn về công tác tuyển sinh đối với các cấp học, bậc học.

Số lớp tuyển sinh của các cấp học, bậc học đảm bảo so sánh với chỉ tiêu được giao tại Quyết định 1895/QĐ-UBND.

Tỷ lệ tuyển sinh các lớp đầu cấp Tiểu học; THCS đều đạt 100%; tuyển sinh vào lớp 6 DTNT chỉ đạt 100%; THPT đạt 64,36%.

### **6. Về chất lượng giáo dục**

- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo đi học so với số trẻ em trong độ tuổi.

- Thực hiện các chỉ tiêu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (số xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học, trung học cơ sở).

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn, đại trà ở các cấp học, bậc học; việc thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục (so sánh với năm học trước), đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ,..., trong đó đánh giá cụ thể đối với các khối lớp đang từng bước triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Chỉ tiêu về tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với cấp tiểu học đạt 100%; THCS đạt 97%; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo đi học so với số trẻ em trong độ tuổi đạt 101.5%.

- Chỉ tiêu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (số xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học, trung học cơ sở).

+ 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMNTNT đạt 100%

+ 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3. 100%

+ 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2; đạt 100%, (trong đó có ít nhất 12 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3; đạt 80%.

+ 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2. Đạt 100%.

- Chất lượng giáo dục

+ Chất lượng giáo dục mũi nhọn được quan tâm, đã có nhiều đổi mới trong việc tổ chức thi và ôn luyện cho học sinh giỏi.

+ Chất lượng giáo dục đại trà được quan tâm đánh giá thực chất lượng của học sinh.

+ Để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 có hiệu quả, các đơn vị trường học đã tập trung đổi mới sinh hoạt của các tổ/nhóm chuyên môn tập trung vào nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

## **7. Đánh giá chung về tình hình giáo dục**

### *7.1. Kết quả đạt được*

UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong điều hành, quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo, trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo...; trực tiếp ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp học tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học sâu sát, kịp thời.

Các đơn vị trường học đã cơ bản cập nhật đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học linh hoạt, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo đúng tiến độ chương trình, kiểm tra, đánh giá học sinh theo kế hoạch; tổ chức, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7 và lớp 8; Công tác chỉ đạo, tổ chức các kỳ thi, hội thi diễn ra trên tinh thần trung thực, khách quan, nghiêm túc, đúng quy chế đánh giá đúng năng lực học sinh.

Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành đến các đơn vị trường học đảm bảo sâu sát, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả. Các đơn vị thực hiện nghiêm túc việc thực hiện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Ý thức trách nhiệm về việc nâng cao chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên được nâng lên.



Công tác giáo dục đạo đức, lối sống được triển khai hiệu quả với các giải pháp cụ thể, thiết thực; công tác giáo dục lý tưởng cách mạng trên địa bàn huyện được đặc biệt quan tâm, đẩy mạnh.

Cơ sở vật chất trường học được các cấp chính quyền và Nhân dân quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp ngày càng khang trang, sạch đẹp, đáp ứng tốt hơn yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành được trang bị kiến thức về CNTT nhằm khai thác, vận dụng tối đa lợi ích của các nền tảng số vào trong quản lý và dạy học, từ đó đổi mới tác phong, lề lối làm việc theo hướng hiện đại, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo, điều hành trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (Td-office) kết nối thành công tới 49 trường trực thuộc huyện; 100% cán bộ quản lý trường học được cấp tài khoản và chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ, cài đặt, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trên Hệ thống TD Office của tỉnh.

Tham mưu cân đối bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, bố trí dạy học liên trường phù hợp với điều kiện thực tế của các đơn vị và địa phương; đảm bảo quyền lợi, chế độ chính sách viên chức đúng theo quy định; tăng cường, bổ sung đội ngũ giáo viên (tuyển dụng 41 giáo viên) cho các đơn vị trường học.

Công tác kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn huyện; hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt việc thu-chi đầu năm học, không để xảy ra các vi phạm. Chất lượng Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ được củng cố và nâng cao, chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến tích cực.

Phong trào xã hội hóa giáo dục, công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập tiếp tục thu được những kết quả khả quan.

### *7.1. Khó khăn, tồn tại, hạn chế.*

Bên cạnh kết quả đạt được, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đang còn một số tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục khắc phục trong thời gian tới, đó là:

- Mặc dù Phòng đã có nhiều cố gắng trong việc tham mưu cho UBND huyện về sắp xếp, bố trí đội ngũ và tuyển dụng đội ngũ giáo viên, song cơ cấu đội ngũ ở cấp học, bậc học vẫn còn bất cập về cơ cấu bộ môn, thiếu giáo viên/lớp theo định mức quy định tối thiểu; thiếu số lượng giáo viên theo biên

chế được giao; cơ cấu và giáo viên các môn học mới (môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội...), giáo viên các môn đặc thù (Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mĩ thuật...) chưa được bố trí ở một số đơn vị; một bộ phận cán bộ, giáo viên còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chất lượng giáo dục đại trà tuy đã có chuyển biến hơn hơn so với các năm trước nhưng vẫn còn chậm; điểm bình quân thi vào lớp 10 THPT thấp; chất lượng giáo dục mũi nhọn còn nhiều hạn chế chất lượng dạy học ngoại ngữ vẫn còn thấp.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết bị CNTT phục vụ cho công tác quản lý, dạy và học được các cấp chính quyền quan tâm đầu tư, mua sắm, nâng cấp song vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cơ bản bộ chỉ số chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trong Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đặc biệt là phòng máy tính học môn Tin học với số lượng máy tính chưa đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 37,38/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu (*bậc Tiểu học: 3HS/máy tính; bậc THCS: 2HS/máy tính*).

- Số lượng cán bộ, giáo viên thiếu nhiều ở các bậc học Mầm non, Tiểu học, THCS, đặc biệt là số lượng giáo viên giảng dạy môn Tin học, là nhân lực đang được phân công kiêm nhiệm triển khai các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các nhà trường.

### 7.2. Nguyên nhân của khó khăn, tồn tại, hạn chế.

Quan Hóa là huyện nghèo, điều kiện kinh tế- xã hội và đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; địa bàn rộng, địa hình phức tạp bị chia cắt bởi nhiều đồi núi, sông, suối; giao thông đi lại không thuận lợi; dân cư sống không tập trung, khoảng cách từ xã đến xã, từ bản này đến bản khác khá xa, dẫn đến phải bố trí trường học nhiều điểm lẻ, diện tích hẹp, không có quỹ đất để quy hoạch mở rộng xây dựng trường; tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo còn cao.

Mạng lưới trường lớp đã được rà soát, điều chỉnh nhưng quy mô trường lớp vẫn nhỏ lẻ và phân tán (THCS có 7 trường chỉ có 4-6 lớp, Tiểu học có 5 trường chỉ có 8-11 lớp), nhiều lớp ghép (Tiểu học có 25 lớp), tỷ lệ học sinh/lớp thấp (TH 18,8, THCS 33), vì vậy phải dàn trải đội ngũ giáo viên; việc sắp xếp, bố trí giáo viên, nhân viên công tác liên trường gặp nhiều khó khăn do giáo viên phải đi làm xa và không có chế độ hỗ trợ.

Tình trạng thiếu giáo viên và cơ cấu bộ môn; năng lực chuyên môn một số giáo viên còn hạn chế; một bộ phận cán bộ quản lý chưa sâu sát, thiếu sự tâm huyết, chưa toàn tâm, toàn ý trong thực hiện nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất cơ bản mới đáp ứng về phòng học. Nhiều phòng học xuống cấp nhưng chưa được đầu tư sửa chữa kịp thời; nhiều trường mầm non còn thiếu phòng học nhất là ở khu lẻ; thiếu các phòng chức năng, thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, công trình nước sạch; việc quy hoạch quỹ đất còn hạn chế. Một số đơn vị chưa thực hiện tốt việc sắp xếp, bảo quản các trang thiết bị, đồ dùng dạy học; khai thác và sử dụng các trang thiết bị hiện có kém hiệu quả. Việc mua sắm bổ sung thay thế, tự tạo các đồ dùng dạy học còn hạn chế.

### **III. XÂY DỰNG CHỈ TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024- 2025**

#### **1. Về quy mô trường, lớp, học sinh**

- Tổng số cơ sở giáo dục, số lớp, số học sinh, tỷ lệ bình quân học sinh/lớp, trong đó: Cụ thể đối với mỗi cấp học, bậc học (cơ sở công lập, tư thục).

Toàn huyện có 51 đơn vị, trường học, với 503 lớp, 11.757 học sinh, trong đó:

+ Mầm non: Số trường 17; số nhóm, lớp 138 nhóm, số trẻ 2712 trẻ.

+ Tiểu học: Số trường 17, số lớp 223 lớp, số học sinh 4.120 em.

+ THCS: 14 trường, 3223 học sinh , 96 lớp (có 06 trường chuyên biệt: 01 trường PT DTNT, 05 trường PT DTBT THCS).

+ 01 trường THCS&THPT, (với 12 lớp, 457 học sinh THPT; 8 lớp, 265 HS THCS); 01 trường THPT, với 23 lớp, 917 học sinh; 01 TTGDNN- GDTX với 03 lớp, 63 học sinh.

+ Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp (Mầm non: 19,65; Tiểu học 18,48; THCS 33,53; THPT 39,25).

UBND huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, thị trấn tiếp tục rà soát các cơ sở giáo dục không đảm bảo các quy định để tiến hành sáp nhập; nếu trước mắt chưa thể sáp nhập các đơn vị trường học sẽ dồn ghép các điểm trường nâng tỷ lệ bình quân học sinh/lớp.

Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia năm 2024: UBND huyện tăng cường các điều kiện để xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; công nhận mới 02 trường (MN: 01 trường trường; THCS: 01 trường) và công nhận lại 06 trường (MN: 02 trường; TH: 03; THCS: 01 trường).

## **2. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Tham mưu cho UBND huyện tiếp tục tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường, đặc biệt là các trường nằm trong kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDĐT. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các trường học để đảm bảo chi cho hoạt động giảng dạy và học tập.

Triển khai thực hiện Tiêu dự án 1, Dự án 5 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: Từ năm 2021 đến năm 2025; các chương trình, kế hoạch của tỉnh và các địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục huy động lồng ghép các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học. Đảm bảo các trường có đầy đủ phòng học, nhà vệ sinh; phấn đấu 100% các trường mầm non có phòng học kiên cố; đảm bảo quỹ đất, mặt bằng phục vụ công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Có kế hoạch đăng ký mua sắm, bổ sung trang thiết bị - ĐDDH đảm bảo các điều kiện cho thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, bàn giao cơ sở vật chất tại điểm trường lẻ của các trường Tiểu học không còn sử dụng cho các trường Mầm non.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục: Kêu gọi sự đóng góp, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân, các bậc phụ huynh và nhân dân chăm lo, xây dựng cơ sở vật chất; tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình dự án.

Năm 2024 tiếp tục triển khai kế hoạch tăng cường CSVC cho các trường trên địa bàn huyện cho 05 trường với tổng kinh phí dự kiến hơn 25 tỷ đồng.

## **3. Xây dựng, sử dụng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý**

- Tiếp tục rà soát cơ cấu bộ môn tham mưu xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên để bổ sung cho số giáo viên còn thiếu tại các trường học, đồng thời phối hợp tham mưu cho UBND huyện hợp đồng lao động giáo viên theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP đảm bảo đúng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao và thực hiện đúng hướng dẫn của Sở Nội vụ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các trường mầm non, phổ thông công lập.

- Trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức rà soát, thực hiện đảm bảo chế độ về lương, phụ cấp ngoài lương, thực hiện việc bổ nhiệm hạng, xét nâng hạng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học nhằm chuẩn bị các điều kiện để đảm bảo thực hiện chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27/2018 của Ban Chấp hành Trung ương, từ ngày 01/7/2024.

- Thực hiện đầy đủ các chương trình bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; trình độ đạt chuẩn CBQL, giáo viên; Tham mưu cho UBND huyện thực hiện nghiêm các khâu của công tác cán bộ (đánh giá, xếp loại viên chức, thi đua khen thưởng, nâng bậc lương, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL các trường theo tiêu chuẩn chức danh, quy định của Đảng và Nhà nước).

#### **4. Công tác kế hoạch tài chính**

Trên cơ sở về quy mô số trường, số lớp, số học sinh năm học 2024 - 2025 và các quy định hiện hành, Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo các nhà trường thực hiện dự toán được giao năm 2024 đảm bảo.

Đối với chi đầu tư phát triển cho giáo dục đào tạo: Căn cứ vào nhu cầu đầu tư để sử dụng nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn đầu tư của tỉnh để hoàn thành các công trình dự án đảm bảo đúng tiến độ giải ngân và kế hoạch thời gian đưa công trình vào sử dụng.

Hướng dẫn các trường thực hiện chi dự toán được giao đúng Luật ngân sách nhà nước, đảm bảo kịp thời, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

Bố trí hợp lý nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh, bền vững và chương trình xây dựng Nông thôn mới cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

#### **5. Xây dựng chỉ tiêu tuyển sinh đầu cấp năm học 2024-2025**

Tỷ lệ huy động nhà trẻ: 45%; Tỷ lệ huy động mẫu giáo 3,4,5 tuổi: 100%.

Tỷ lệ tuyển sinh các lớp đầu cấp Tiểu học, trung học cơ sở đạt 100%; trong đó tuyển sinh vào lớp 6 PT DTNT đạt theo chỉ tiêu được giao.

Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 10 THPT đạt 70 %; huy động số học sinh không vào học các lớp THPT tham gia học tại Trung tâm GDNN - GDTX.

## **6. Về chất lượng giáo dục**

- Chỉ tiêu về tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi đối với cấp tiểu học đạt 100%; THCS đạt 98%; tỷ lệ trẻ em mẫu giáo đi học so với số trẻ em trong độ tuổi đạt 100%

- Chỉ tiêu về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (số xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập tiểu học, trung học cơ sở).

+ Duy trì 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDMNTNT đạt 100%

+ Duy trì 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Tiểu học mức độ 3, đạt 100%

+ Duy trì 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 2; đạt 100%, (trong đó có ít nhất 13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD Trung học cơ sở mức độ 3; đạt 86,6%.

+ Duy trì 15/15 xã, thị trấn đạt chuẩn Xóa mù chữ mức độ 2. Đạt 100%

- Các chỉ tiêu phân đầu về chất lượng giáo dục ở các cấp học, bậc học: Chất lượng giáo dục mũi nhọn, chất lượng giáo dục mũi nhọn đại trà,...

+ Tỷ lệ học sinh đánh giá Hoàn thành môn học và hoạt động giáo dục Tiểu học (Hoàn thành, hoàn thành tốt) đạt 98 %).

+ Tỷ lệ học sinh đánh giá về phẩm chất (Tốt, Đạt) đạt 99,5%)

+ Tỷ lệ học sinh đánh giá về Năng lực (Tốt, Đạt) đạt 99,4%)

Các chỉ tiêu phân đầu về chất lượng giáo dục THCS: Chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn tăng lên so với năm học trước.

## **7. Đề xuất các biện pháp, giải pháp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025.

- Đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đảm bảo trung thực, khách quan. Tổ chức nghiêm túc các kỳ thi khảo sát chất lượng; tăng cường kiểm tra công tác quản lý văn bằng chứng chỉ.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy mô dân số của từng xã, thị trấn. Hạn chế tối đa các điểm lẻ, lớp ghép ở các bậc học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các nhà trường, quan tâm công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tập trung quy hoạch quỹ đất, mặt bằng cho các nhà trường theo hướng chuẩn.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, đề xuất các chính sách cho đội ngũ giáo viên dạy các lớp mũi nhọn và giáo viên, học sinh có thành tích cao.

- Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ổn định, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ về trình độ đào. Giải quyết dứt điểm tình trạng mất cân đối về đội ngũ giáo viên ở các cấp học trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước của Phòng GD&ĐT; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, huy động sự tham gia đóng góp của xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư phát triển giáo dục.

#### **IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

##### **1. Đối với UBND tỉnh**

- Hỗ trợ, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, giao bổ sung biên chế giáo viên, đáp ứng điều kiện triển khai và thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Giao định mức học sinh/lớp theo Thông tư Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với điều kiện thực tế của các huyện miền núi.

##### **2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Đề nghị Sở GD&ĐT chấp thuận với đề xuất số trường, số lớp, số học sinh các bậc học của UBND huyện Quan Hóa năm học 2024-2025, để có cơ sở tham mưu với UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế phù hợp với đặc thù của huyện.

- Tham mưu với UBND tỉnh giao định mức học sinh/lớp theo Thông tư Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với điều kiện thực tế của các huyện miền núi.

- Cấp kịp thời thiết bị dạy học đối với các lớp triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn huyện Quan Hóa.

- Sớm mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ đạt chuẩn của cán bộ, giáo viên (nhất là giáo viên tiếng Anh); mở các lớp đào tạo giáo viên dạy các bộ môn tích hợp.

## **V. TỔNG HỢP, BÁO CÁO SỐ LIỆU**

*(theo hệ thống biểu mẫu gửi kèm).*

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình, ước thực hiện chỉ tiêu giáo dục năm học 2023-2024; xây dựng chỉ tiêu giáo dục năm học 2024-2025 của UBND huyện Quan Hóa./.

***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT (đề b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Lưu: VT, GDĐT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Dũng**